

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 08-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Hùng.

2. Ông Nguyễn Đình Q.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Đoàn Trương Vĩnh L, sinh năm 1987, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số 47, thôn Đ, ấp C, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Thanh G (còn sống) và bà Trương Thị Q (còn sống); Có vợ Đỗ Thị Minh T. Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 15/9/2022, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2022 đến ngày 23/11/2022. Hiện đang được tại ngoại. (Bị cáo có mặt)

- **Bị hại:** Công ty cổ phần đầu tư N

Địa chỉ trụ sở: F232, khu phố A, đường S, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn U – chức danh; Tổng giám đốc. Địa chỉ: Số 22, liên tỉnh 5, phường V, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Trần Đình Danh D**, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp L, xã G, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:** **Đoàn Trương Vĩnh B**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2010, ông Phạm Văn U (sinh năm 1970, trú tại phường V, quận P, Tp. Hồ Chí Minh) thành lập Công ty cổ phần đầu tư N tại ấp L, xã G, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động đến năm 2014 thì dừng hoạt động nên ông U đã giao cho anh Trần Đình Danh D (sinh năm 1980, trú tại ấp Q, xã G, huyện B, tỉnh Đồng Nai) làm Giám đốc trực tiếp quản lý tài sản của Công ty. Trong quá trình hoạt động của Công ty thì Đoàn Trương Vĩnh L là khách hàng quen của Công ty N. Khi Công ty dừng hoạt động thì anh D và L liên kết với nhau để kinh doanh, L mượn khu vực phía sau công ty để làm kho chứa hàng và trung chuyển đất trộn tro trấu sử dụng trong trồng trọt. Vào khoảng 08 giờ ngày 16/4/2014, L gọi điện cho em trai của L là Đoàn Trương Vĩnh B (sinh năm 1993, trú tại ấp C, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai) nói B điều khiển xe ô tô tải chở tro, trấu vào Công ty N để trộn. Sau đó, B điều khiển xe ô tô biển số 60C-121.98 chở theo N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) vào Công ty N; còn L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi vào sau. Lúc này tại công ty chỉ có anh K (sinh năm 1981, trú tại ấp R, xã L, huyện P, tỉnh Đồng Tháp) là nhân viên bảo vệ đang trực ở phòng bảo vệ tại khu vực cổng. Khi vào công ty, B, Q và N bốc xếp tro, trấu từ trên xe tải xuống, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì công việc hoàn tất. Lúc này L nói B đi ra ngoài mua bao về đóng tro nên B điều khiển xe mô tô đi mua bao, trong lúc chờ B quay lại thì L nhìn thấy 03 cái mô tơ để ở trong xưởng của công ty N nên L nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi B về đến công ty N thì L nhờ B, Q và N giúp L khiêng 03 cái mô tơ (gồm 01 mô tơ điện 3 pha, màu xanh, loại 20 mã lực; 01 mô tơ điện 3 pha, màu xanh, loại 30 mã lực; 01 mô tơ điện 3 pha, màu nâu, loại 75 mã lực) lên thùng xe ô tô biển số 60C-121.98 nhưng không nói cho B, Q và N biết số mô tơ trên là do L trộm cắp. L cùng với B, Q và N sử dụng 01 mỏ lết, 01 cờ lê cỡ 19, 01 sợi dây xích và 01 cây tuýp sắt dài 1,9m để khiêng 03 cái mô tơ lên thùng xe tải. Sau khi khiêng được 03 cái mô tơ lên thùng xe ô tô thì xe bị xì lốp trước, L đóng thùng xe lại và nói B điều khiển xe đi vá, còn L, Q và N ở lại công ty chờ. Trong lúc chờ B đi vá vỏ xe, L một mình dùng cây tuýp sắt vừa sử dụng để khiêng mô tơ đập thủng bức tường gạch phía sau của Công ty N với mục đích tạo hiện trường giả. Sau đó L lên phòng trực bảo vệ ở cổng công ty và gặp Q, N ở đây, ngồi chơi đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày thì B điều khiển xe ô tô biển số 60C-121.98 quay lại công ty N chở N và Q về, còn L điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về, L điện thoại cho B điều khiển xe ô tô biển số 60C-121.98 đến cây xăng Kiện Bình ở ấp An Chu, xã S, huyện B gặp L. Tại đây, L giao xe mô tô cho B, còn L điều khiển xe ô tô biển số 60C-121.98 chở 03 cái mô tơ về nhà mình, B điều khiển xe mô tô của L đi theo phía sau. Khi về tới nhà L, L tiếp tục nhờ Q, N và B giúp L khiêng 03 cái mô tơ trên thùng xe để xuống sân nhà của L. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày anh K phát hiện 03 cái mô tơ đã bị mất, tường phía sau công ty bị đục thủng nên đã điện thoại báo cho L và anh D biết, sau đó L cùng anh D đến Công an xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 13/5/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: 01 mô tơ điện 3 pha màu xanh, loại 20 mã lực; 01 mô tơ điện 3 pha màu xanh, loại 30 mã lực và 01 mô tơ điện 3 pha màu nâu, loại 75 mã lực có tổng trị giá tài sản là 21.900.000 đồng.

Ngày 27/8/2014, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đoàn Trương Vĩnh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để điều tra. Quá trình điều tra do L đã bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và quyết định truy nã đối với Đoàn Trương Vĩnh L. Đến ngày 15/9/2022, Đoàn Trương Vĩnh L đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đầu thú. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã bàn giao bị cáo Đoàn Trương Vĩnh L cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiến hành điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Đoàn Trương Vĩnh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

- Vật chứng vụ án:

+ Đối với 03 cái mô tơ (gồm 01 mô tơ điện 3 pha, màu xanh, loại 20 mã lực; 01 mô tơ điện 3 pha, màu xanh, loại 30 mã lực và 01 mô tơ điện 3 pha, màu nâu, loại 75 mã lực) là tài sản của Công ty cổ phần đầu tư N nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định trả lại tài sản cho công ty, đại diện công ty đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

+ Đối với 01 cây tuýp sắt dài 1,9m là công cụ bị cáo L dùng để phạm tội.

+ 01 xe ô tô tải biển số 60C-121.98 là tài sản của chị Đỗ Quyên Ngọc H (sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, ấp C, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai), chị H cho L mượn xe để sử dụng trong hoạt động kinh doanh việc bị cáo L sử dụng xe để phạm tội thì chị H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định trả lại tài sản cho chị H.

+ 01 mô lét, 01 cờ lê cỡ 19, 01 sợi dây xích (là các tài sản của công ty N), sau khi trộm cắp được mô tơ thì L để lại tại công ty N nhưng không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ 01 điện thoại di động (không rõ chủng loại) và 01 xe mô tô (không nhớ nhãn hiệu và biển số) là tài sản do L làm chủ sở hữu, do trong quá trình bỏ trốn L đã làm mất vào năm 2015 nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số: 233/CT-VKS-TB ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Đoàn Trương Vĩnh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Đoàn Trương Vĩnh B khi được bị can L nhờ khiêng 03 cái mô tơ, do B không biết L lấy trộm tài sản của Công ty cổ phần đầu tư N nên không có căn cứ để xử lý. Đối với các đối tượng Q và N do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự

năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đoàn Trương Vĩnh L từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây tuýp sắt dài 1,9m là công cụ bị cáo L dùng để phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo có thể đi làm lo cho vợ, con bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 16/4/2014, tại Công ty cổ phần đầu tư N thuộc ấp Ấp L, xã G, huyện B, tỉnh Đồng Nai, Đoàn Trương Vĩnh L đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 mô tơ điện 3 pha, màu xanh, loại 20 mã lực; 01 mô tơ điện 3 pha, màu xanh, loại 30 mã lực và 01 mô tơ điện 3 pha, màu nâu, loại 75 mã lực của Công ty cổ phần đầu tư N có tổng trị giá tài sản là 21.900.000 đồng.

[2.1] Hành vi trên của Đoàn Trương Vĩnh L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

[3] Về tình tiết tăng nặng: không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo ra đầu thú, được bị hại có đơn xin bãi nại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo Đoàn Trương Vĩnh L có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong thời gian được tại ngoại không vi phạm pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo bản thân, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] - Đối với 03 cái mô tơ (gồm 01 mô tơ điện 3 pha, màu xanh, loại 20 mã lực; 01 mô tơ điện 3 pha, màu xanh, loại 30 mã lực và 01 mô tơ điện 3 pha, màu nâu, loại 75 mã lực) là tài sản của Công ty cổ phần đầu tư N nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định trả lại tài sản cho công ty, đại diện công ty đã nhận lại tài sản là phù hợp.

[5.2] Đối với 01 cây tuýp sắt dài 1,9m là công cụ bị cáo L dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.3] 01 xe ô tô tải biển số 60C-121.98 là tài sản của chị Đỗ Quyên Ngọc H (sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, ấp C, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai), chị H cho L mượn xe để sử dụng trong hoạt động kinh doanh việc bị cáo L sử dụng xe để phạm tội thì chị H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định trả lại tài sản cho chị H là phù hợp.

[5.4] 01 mỏ lết, 01 cờ lê cỡ 19, 01 sợi dây xích (là các tài sản của công ty N), sau khi trộm cắp được mô tơ thì L để lại tại công ty N nhưng không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[5.6] 01 điện thoại di động (không rõ chủng loại) và 01 xe mô tô (không nhớ nhãn hiệu và biển số) là tài sản do L làm chủ sở hữu, do trong quá trình bỏ trốn L đã làm mất vào năm 2015 nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 16/4/2014, đến ngày 27/8/2014 thì bị khởi tố, sau đó bị cáo bị truy nã và ra đầu thú ngày 15/9/2022. Do đó, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 nhưng kể từ ngày 05/7/2017 vẫn thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, trong đó có quy định về hình phạt nhẹ hơn. Theo đó, hình phạt quy định đối với tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) có khung hình phạt cao nhất là tù chung thân, tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt cao nhất là 20 năm tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử đối với bị cáo Đoàn Trương Vĩnh L.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Trương Vĩnh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Trương Vĩnh L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Trương Vĩnh L cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tuýp sắt dài khoảng 1,9m (Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2022)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Trương Vĩnh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở tư pháp;
- UBND xã S, huyện B
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến